

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/DS-ST

Ngày 13/3/2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN
GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Quang Thanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Quang Tuyên

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hiền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang:* Bà Cao Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 222/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 06 năm 2023, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1).

Trụ sở: Tầng 1, 2 Tòa nhà S, A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Trần Văn D – Cán bộ Ngân hàng Q (có mặt).

- Bị đơn: Anh Thái Quốc T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Chị Võ Thị N, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố E, phường D, Tp ., tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2023 và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Q trình bày: Ngày 01/9/2020, anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Q Chi nhánh K – Phòng G, theo hợp đồng tín dụng số 1263508.20 cụ thể:

- Số tiền vay: 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng);
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3;
- Thời hạn vay: 96 tháng (Từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 01/9/2028);

- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,1%/năm.

*** Tài sản đảm bảo bảo khoản vay trên là:** Quyền sở hữu, sử dụng một xe ô tô con 05 chỗ, mới 100% nhãn hiệu Mazda 3; Số khung RN2B14AA6LM036739; Số máy P520679901; Biển kiểm soát 68A – 175.43.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N thanh toán lãi và gốc đến ngày 30/09/2022 sau đó vi phạm nghĩa vụ, không tiếp tục trả nợ theo hợp đồng tín dụng vì vậy Ngân hàng TMCP Q đã chuyển toàn bộ khoản nợ của khách hàng sang nợ quá hạn đồng thời yêu cầu anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N phải thanh toán toàn bộ khoản nợ và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng vay.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N phải thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản chi phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết tính đến ngày 13/3/2024 là 538.804.546 đồng (trong đó nợ gốc 421.562.500 đồng và nợ lãi là 117.242.046 đồng);

2. Buộc anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N có trách nhiệm tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 14/3/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q;

3. Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô 05 chỗ, mới 100% nhãn hiệu Mazda 3; Số khung RN2B14AA6LM036739; Số máy P520679901; Biển kiểm soát 68A – 175.43 với lý do không biết hiện nay tài sản này đang ở đâu và ai đang quản lý, sử dụng;

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc có ý kiến:

- **Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, tuy nhiên vụ án đến nay đã quá thời hạn xét xử. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng. Về thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

- **Về quan điểm giải quyết vụ án:** Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N cư trú tại Khu phố E, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Theo hợp đồng tín dụng các bên đương sự không thỏa thuận cụ thể Tòa án nào có thẩm quyền giải quyết. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự có mặt các đương sự: Bị đơn anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hợp đồng tín dụng ngày 01/9/2020, anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N ký với Ngân hàng TMCP Q để vay số tiền 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng) đã được ngân hàng giải ngân; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô mới 100%; Thời hạn vay: 96 tháng (Từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 01/9/2028); Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,1%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N đã thanh toán tiền gốc và lãi đến ngày 30/09/2022, sau đó không tiếp tục thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh T, chị N vẫn không có thiện chí trả nợ nên anh T và chị N vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 13/3/2024, tổng số tiền anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP Q là 538.804.546 đồng (Trong đó nợ gốc 421.562.500 đồng và nợ lãi là 117.242.046 đồng).

Xét thấy, việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Q với anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Theo hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về lãi suất và lãi quá hạn và phạt vi phạm phù hợp với các quy định của pháp luật về lãi suất. Do anh T, chị N vi phạm hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T, chị N trả tiền là có cơ sở.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q, buộc anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 13/3/2024 là 538.804.546 đồng, trong đó nợ gốc 421.562.500 đồng và nợ lãi là 117.242.046 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 14/03/2024 đến khi trả xong nợ.

[2.2] Đối với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô 05 chỗ, mới 100% nhãn hiệu Mazda 3; Số khung RN2B14AA6LM036739; Số máy P520679901; Biển kiểm soát 68A – 175.43, Ngân hàng đã đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản này và không yêu cầu giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu án phí mà được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.870.000 đồng (Mười triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009207, ngày 01/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

Bị đơn anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.552.182 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi hai nghìn một trăm tám mươi hai đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147; 227; 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng các Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q. Buộc anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 538.804.546 đồng, trong đó nợ gốc 421.562.500 đồng và nợ lãi là 117.242.046 đồng.

Anh Thái Quốc T và chị Võ Thị N còn phải trả tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 1263508.20 ngày 01/9/2020 của Ngân hàng TMCP Q từ ngày 14/03/2024 cho đến khi trả xong khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.870.000 đồng (Mười triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009207, ngày 01/6/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

Anh Thái Quốc T, chị Võ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.552.182 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi hai nghìn một trăm tám mươi hai đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang Thanh